

BIỂU thu phí giao thông đường bộ, đường sông.

(kèm theo Quyết định số 211-HĐBT ngày 9-11-1987)

Loại phương tiện vận tải	Mức thu 1 tháng
I. ĐƯỜNG BỘ	
A. Đối với phương tiện của các đơn vị vận tải quốc doanh, công tư hợp doanh, hợp tác xã kinh doanh vận tải.	Thu 5% doanh thu cước phí
B. Đối với phương tiện của các cơ quan, xí nghiệp, hợp tác xã, các tổ chức kinh tế không kinh doanh vận tải; của các cơ quan ngoại giao, các tổ chức quốc tế, của cá nhân công dân (thu theo đầu phương tiện có đăng ký lưu hành):	
1. Xe ô-tô vận tải hàng hóa, xe đặc chủng khác thu theo tấn trọng tải của xe.	1.000 đồng/tấn trọng tải
2. Xe ô-tô chở khách:	
- Loại chở khách dưới 30 ghế	2.900 đồng/xe
- Loại chở khách từ 30 ghế trở lên	4.300 đồng/xe
3. Xe du lịch (xe con)	1.000 đồng/xe
4. Xe lam	1.900 đồng/xe
5. Xe 3 bánh, xích lô máy	1.000 đồng/xe
6. Xe máy loại 2 bánh:	
- Cỡ xe dưới 50 cm ³	50 đồng/xe
- Cỡ xe từ 50 cm ³ trở lên	100 đồng/xe
7. Xe cầu bánh lốp các loại thu theo đầu xe hoạt động (riêng các loại xe cầu bánh xích thu theo từng lần đi trên đường giao thông công cộng, mức thu 5 đồng/km tấn xe tự trọng).	3.800 đồng/xe
8. Xe súc vật kéo	1.500 đồng/xe
9. Xe ba gác, xe xích lô, xe lôi.	600 đồng/xe
II. ĐƯỜNG SÔNG	
A. Đối với phương tiện của các đơn vị vận tải quốc doanh, công tư hợp doanh, hợp tác xã kinh doanh vận tải.	Thu 5% doanh thu cước phí
B. Đối với các phương tiện khác.	Tạm thời chưa thu

CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

CHỈ THỊ của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 300-CT ngày 22-10-1987 về một số công tác trước mắt nhằm tăng cường quản lý Nhà nước bằng pháp luật.

Từ sau Đại hội lần thứ V của Đảng, công tác quản lý Nhà nước bằng pháp luật đã có một số mặt tiến triển. Hiến pháp, một số Luật và Pháp lệnh đã được ban hành để thể chế hóa các Nghị quyết và chính sách của Đảng. Hội đồng Bộ trưởng cũng có những văn bản pháp quy về kinh tế, văn hóa, an ninh và trật tự an toàn xã hội. Công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật, công tác đấu tranh chống

tội phạm, chống tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác, đã triển khai một bước.

Tuy nhiên, hiện nay tình hình vi phạm pháp luật còn phổ biến, những hành động xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa, xâm phạm tính mạng, tài sản và những quyền tự do dân chủ của công dân vẫn xảy ra nghiêm trọng, kỷ cương Nhà nước bị buông lỏng, các hiện tượng tiêu cực phát triển, làm cho nhân dân bất bình, lòng tin vào sự lãnh đạo của Đảng và hiệu lực quản lý của bộ máy Nhà nước bị giảm sút.

Nguyên nhân chủ yếu của tình hình trên là do cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp, chưa nhận thức đúng đắn và sâu sắc vai trò và nhiệm vụ rất quan trọng của pháp luật trong quản lý Nhà nước, quản lý kinh tế — xã hội, nên việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến mọi người hiểu và thi hành chưa thật sâu rộng trong cán bộ và nhân dân. Nhiều cán bộ lãnh đạo thiếu gương mẫu trong việc chấp hành pháp luật, thậm chí có một số người đã vi phạm pháp luật. Đối với những vụ phạm pháp nghiêm trọng thì việc xét xử chưa nghiêm, chưa kịp thời và đúng pháp luật.

Tình hình đòi hỏi cấp bách phải lập lại trật tự, kỷ cương xã hội, phải đấu tranh đề hạn chế, thu hẹp dần và đi đến loại trừ các mặt tiêu cực xã hội; phải làm cho khẩu hiệu «sống và làm việc theo pháp luật» biến thành hành động, thành nếp sống hàng ngày của mọi người, mọi cơ quan, tổ chức.

Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng yêu cầu các Bộ trưởng, thủ trưởng các ngành ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các

tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương tiến hành ngay những công tác sau đây:

1. Đẩy mạnh công tác xây dựng pháp luật.

Hiện nay, chúng ta đang tiến hành đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, chuyển hẳn sang hạch toán, kinh doanh xã hội chủ nghĩa, theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Nhiều văn bản pháp quy không còn phù hợp và đang gây trở ngại cho việc giải phóng mọi năng lực sản xuất, cản trở sự phát triển của kinh tế xã hội chủ nghĩa, hạn chế việc sử dụng và cải tạo các thành phần kinh tế khác, gây nhiều tiêu cực trong lưu thông, phân phối. Các ngành, các cấp phải căn cứ vào Nghị quyết của Đại hội Đảng lần thứ VI, các Nghị quyết hội nghị lần thứ 2 và thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương, tiến hành ngay việc soát xét lại để sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ những quy định không còn phù hợp với tinh thần và nội dung các Nghị quyết đó.

Đi đôi với việc soát xét các văn bản đã có, các Bộ, các ngành phải vạch ra kế hoạch xây dựng những văn bản mới (luật và dưới luật) theo chương trình của Hội đồng Nhà nước và của Hội đồng Bộ trưởng để hoàn chỉnh hệ thống pháp quy phục vụ việc quản lý Nhà nước, trước hết là quản lý về kinh tế, thực hiện các Nghị quyết của Đảng.

Việc sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các văn bản pháp luật phải được tiến hành khẩn trương, chu đáo, đúng thẩm quyền và có kế hoạch cụ thể.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp có trách nhiệm hướng dẫn các ngành, các cấp về nghiệp vụ và chủ động đề xuất với các ngành những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới. Trong quá trình xây dựng những dự thảo luật hoặc dự thảo pháp lệnh, các Bộ, các ngành ở Trung ương cần phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư Pháp. Những văn bản pháp quy thuộc quyền ban hành của các Bộ trưởng, thủ trưởng các ngành ở Trung ương và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương cần sao gửi Bộ Tư pháp và Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng. Bộ Tư pháp phải tăng cường công tác kiểm tra và giám sát việc ban hành văn bản pháp quy của các Bộ, các ngành ở trung ương, của Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương, để ngăn chặn những việc làm vi phạm pháp chế.

2. Bảo đảm việc tuân thủ pháp luật :

Bộ trưởng, thủ trưởng các ngành ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm :

a) Đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật rộng rãi trong nhân dân theo Chỉ thị số 315-CT ngày 7-12-1982 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, nhằm thống nhất ý chí và hành động, nâng cao ý thức pháp luật, tính tự giác tôn trọng pháp luật, đấu tranh và phòng ngừa vi phạm pháp luật. Trước mắt, cần tập trung tuyên truyền giải thích những văn bản pháp quy có liên quan đến đổi mới cơ chế quản lý, đến các quyết định của Đảng và Nhà nước về lưu thông phân phối (nhất là những

vấn đề quản lý thị trường, quản lý vật tư, ngoại tệ, lương thực, tiền mặt, giá cả, tiền lương, tiền thưởng, v.v...). Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Thông tin chỉ đạo công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật qua các cơ quan truyền thông đại chúng, qua các báo chí, và phối hợp với Bộ Giáo dục, Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp đưa môn học về pháp luật vào chương trình giảng dạy tại các trường phổ thông, đại học và trung học chuyên nghiệp trong cả nước.

b) Bồi dưỡng kiến thức về pháp luật cho cán bộ, nhân viên các cơ quan Nhà nước, nhất là cán bộ quản lý. Hiểu biết pháp luật từ nay phải được coi là một tiêu chuẩn quan trọng trong việc tuyển dụng, sử dụng cán bộ. Các Bộ, các ngành ở Trung ương, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu phải có kế hoạch bồi dưỡng pháp luật cho cán bộ, công nhân, viên chức ngành mình, địa phương mình bằng việc mở các lớp học tại chức, các lớp ngắn ngày, những buổi hội thảo khoa học, cử đi dự các lớp do Trường hành chính trung ương tổ chức, v.v... Bộ Tư pháp có trách nhiệm hướng dẫn về chuyên môn và cung cấp giáo viên, các tài liệu cần thiết.

c) Tăng cường công tác kiểm tra và giám sát việc thi hành pháp luật. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị là người chịu trách nhiệm về những vụ vi phạm pháp luật nghiêm trọng xảy ra trong cơ quan, đơn vị mình. Các Bộ trưởng, thủ trưởng các ngành ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu phải thường xuyên kiểm tra việc thực hiện những văn bản pháp quy đã được

ban hành, tạo điều kiện thuận lợi để các đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp, các đoàn thể quần chúng tham gia giám sát việc thi hành pháp luật.

3. Xử lý kịp thời những vi phạm pháp luật :

Đối với những vụ phạm tội, nhất thiết phải đưa Tòa án xét xử, bất kỳ người phạm tội giữ địa vị và chức vụ gì trong xã hội; các Bộ, các ngành ở Trung ương, Ủy ban Nhân dân các địa phương phải tích cực giúp đỡ các cơ quan pháp luật (công an, tòa án, kiểm sát) tiến hành điều tra, truy tố, xét xử nghiêm minh và kịp thời các vụ phạm tội theo tinh thần Chỉ thị số 84-CT ngày 25-5-1986 của Ban Bí thư và Chỉ thị số 133-CT ngày 23-5-1986 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng; xử lý theo đúng pháp luật những kẻ cố tình bao che, cản trở việc điều tra, truy tố, xét xử. Các ngành, các cấp, các đoàn thể phải tổ chức chu đáo việc tiếp dân, giải quyết nhanh chóng, dứt điểm những vụ việc mà nhân dân khiếu nại, tố cáo (kể cả những việc nêu trên đài, trên báo).

Những vụ tranh chấp dân sự, vi phạm Luật Hôn nhân và gia đình, vi phạm quy tắc trật tự, an toàn xã hội cũng cần xử lý nhanh chóng, công minh theo đúng pháp luật. Đối với những vi phạm hợp đồng kinh tế thì cơ quan Trọng tài kinh tế Nhà nước phải xem xét và xử lý kịp thời. Các cấp chính quyền, các đoàn thể cần hết sức quan tâm xây dựng, củng cố, tăng cường hoạt động của các tổ chức hòa giải

trong nhân dân, để giải quyết kịp thời những vụ xích mích ở cơ sở, ở đường phố, thôn xóm, phường, xã.

4. Kiện toàn tổ chức và cán bộ các cơ quan pháp luật và pháp chế ở các cấp, các ngành thực sự trong sạch và vững mạnh :

Ủy ban Nhân dân các cấp cần bố trí cán bộ các cơ quan tư pháp và pháp chế đủ sức hoàn thành các nhiệm vụ được giao; đồng thời, kiện toàn và tạo điều kiện hoạt động cho các cơ quan công an, thanh tra, hải quan, tòa án, kiểm sát, Trọng tài kinh tế Nhà nước.

Cán bộ pháp chế phải có phẩm chất đạo đức, có trình độ chính trị vững vàng, có kiến thức cần thiết về pháp luật, về kinh tế, văn hóa, có tư duy pháp lý mới và phải học tập, rèn luyện mình theo yêu cầu đó. Bộ Tư pháp có trách nhiệm cùng các ngành có liên quan và các địa phương xây dựng quy hoạch cán bộ pháp lý từ nay đến năm 1990, tăng cường chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ pháp lý để sớm có một đội ngũ cán bộ pháp lý đáp ứng yêu cầu cấp bách hiện nay và những năm tới, tiến hành bằng nhiều cách thích hợp, vừa chính quy, vừa tại chức. Kiện toàn trường đại học pháp lý Hà Nội và phân hiệu đại học pháp lý tại thành phố Hồ Chí Minh.

Thủ trưởng các Bộ, các ngành ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức và thực hiện tốt Chỉ thị này.

Bộ Tư pháp có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị này và định kỳ báo cáo kết quả với Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

PHẠM HÙNG

CHỈ THỊ của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 311-CT ngày 5-11-1987 về việc sắp xếp lại hoạt động của các đơn vị hành chính, sự nghiệp, kinh tế thuộc các ngành trung ương và các địa phương khác tại thành phố Hồ Chí Minh.

Sau ngày giải phóng miền Nam, các ngành trung ương có nhiệm vụ tiếp quản, sắp xếp bộ máy quản lý, cải tạo và tổ chức lại sản xuất kinh doanh của các cơ sở, đơn vị vừa mới giải phóng, nên việc đặt cơ quan đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh là cần thiết cho công tác chỉ đạo trực tiếp của các ngành trung ương. Nhưng năm gần đây, một số tỉnh, thành phố cũng được Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh thỏa thuận cho đặt văn phòng đại diện để thuận tiện cho công việc quan hệ hợp tác liên kết.

Tuy vậy, dần dần việc phát triển các cơ quan, đơn vị này quá mức cần thiết và

có nhiều lệch lạc. Đảng và Nhà nước đã có các nghị quyết, chỉ thị giải quyết tình trạng này (Bộ Chính trị có Nghị quyết số 225-NQ/TU ngày 23-8-1976; Chính phủ có Chỉ thị số 156-CP ngày 1-9-1976, 148-TTg ngày 28-3-1977, công văn số 301-TCCP ngày 11-10-1977 và 220-CT ngày 24-10-1981) nhưng do thiếu kiểm tra đôn đốc, thiếu kiên quyết nên tình hình vẫn tiếp diễn ngày càng phức tạp hơn, nghiêm trọng hơn.

Hiện nay, trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đang có nhiều đơn vị trung ương và các tỉnh, thành phố khác trú đóng đề quan hệ giao dịch, kinh doanh với các hình thức văn phòng giao dịch, trạm liên lạc, nhà khách, nhà ở, cơ sở kinh doanh, dịch vụ, v.v... Có một số tỉnh còn có cơ quan đại diện của huyện. Theo báo cáo của thành phố Hồ Chí Minh đến tháng 8-1987, các cơ quan thuộc trung ương quản lý có 1038 địa chỉ và các cơ quan thuộc các tỉnh, thành phố khác quản lý có 142 địa chỉ, với khoảng 194.400 người (không kể cán bộ, công nhân, viên chức trực tiếp sản xuất ở các xí nghiệp công nghiệp, các trường học, bệnh viện thuộc trung ương) thường xuyên ở tại thành phố; trong đó có nhiều người chưa có hộ khẩu thường trú và tạm trú.

Các cơ quan này sử dụng nhà cửa hết sức lãng phí, nhất là các văn phòng, nhà ở, có nơi bình quân đầu người dùng đến 900m². Cán bộ, nhân viên ở các bộ phận này ở xa cơ quan Bộ hoặc tỉnh mình,